

Số: 05 /2020/QĐST - HNGĐ

Thái Thụy, ngày 07 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 339/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người yêu cầu sau đây:

1. Anh Phạm Ngọc Tr (Tức Th), sinh năm 1976

Nơi cư trú: thôn CDH, xã TH, huyện TT, tỉnh TB

2. Chị Đinh Thị Ngọc Tr, sinh năm 1982

Nguyên quán: xã GP, huyện GV, tỉnh Ninh Bình

Nơi cư trú: thôn CDH, xã TH, huyện TT, tỉnh TB

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Phạm Ngọc Tr và chị Đinh Thị Ngọc Tr kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 31 tháng 11 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã GP, huyện GV, tỉnh NB. Do chung sống không hòa hợp nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Anh, chị ly thân từ năm 2014. Đến nay cả hai đều xác định không tìm được giải pháp nào để đoàn tụ với nhau, đều thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận

sự thỏa thuận này. Xét thấy yêu cầu của anh chị là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2]. *Về con chung*: Anh Tr và chị Tr có hai con chung là Phạm Đình Khánh Ch, sinh ngày 09/12/2003 và Phạm Đình Tuấn A, sinh ngày 29/6/2014. Hai bên thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tr cấp dưỡng nuôi hai con cho chị Tr là 10.000.000 đồng/tháng (mỗi con 5.000.000 đồng/tháng); thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2020 đến khi con đủ 18 tuổi. Thỏa thuận của anh chị về việc nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận .

[3]. *Về tài sản chung*: Anh Phạm Ngọc Tr và chị Đinh Thị Ngọc Tr đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về lệ phí*: Anh Phạm Ngọc Tr và chị Đinh Thị Ngọc Tr thỏa thuận anh Tr nộp cả lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Ngọc Tr (tức Th) và chị Đinh Thị Ngọc Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con chung Phạm Đình Khánh Ch, sinh ngày 09/12/2003 và Phạm Đình Tuấn A, sinh ngày 29/6/2014 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Tr cấp dưỡng nuôi hai con 10.000.000 đồng/tháng (mỗi con 5.000.000 đồng) thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2020 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Tr có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về phần tài sản: Anh Phạm Ngọc Tr và chị Đinh Thị Ngọc Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Ngọc Tr nộp cả 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai số 0002062 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT. Anh Phạm Ngọc Tr đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 9 Luật thi hành án dân sự; điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TT;
- VKSND tỉnh TB;
- TAND tỉnh TB
- UBND xã GP, GV, NB;
- Những người yêu cầu;
- Lưu văn phòng TA
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Lan